

Số: 378 /BNN - QLCL

V/v hướng dẫn sử dụng Phần mềm
báo cáo tháng về công tác quản lý
chất lượng VTNN, ATTP nông lâm
thủy sản và cập nhật số liệu triển khai
Thông tư 14/2011/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2014

Kính gửi: Các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban
Nhân dân tỉnh/Thành phố

Ngày 28/5/2013, Bộ NN&PTNT đã ban hành công văn số 1754/BNN-QLCL về sửa đổi biểu mẫu báo cáo công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP nông lâm thủy sản;

Thực hiện chủ trương của Chính phủ về giảm tải các giao dịch giấy tờ giữa các cơ quan thuộc Chính phủ, Bộ NN&PTNT đã xây dựng và hoàn thiện Phần mềm báo cáo tháng về công tác quản lý chất lượng VTNN, ATTP nông lâm thủy sản và cập nhật số liệu triển khai Thông tư 14/2011/TT-BNNPTNT. Bộ cũng đã tổ chức 02 khóa đào tạo tập huấn sử dụng phần mềm báo cáo định kỳ và thống kê số liệu triển khai Thông tư 14 cho các cán bộ làm công tác báo cáo của 63 tỉnh/thành phố vào tháng 10/2013.

Để Phần mềm được đi vào sử dụng chính thức từ tháng 01/2014, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các đơn vị như sau:

1. Hướng dẫn sử dụng phần mềm:

- Tài liệu hướng dẫn sử dụng Phần mềm được đăng tải trên website của Cục Quản lý Chất lượng NLTS tại địa chỉ: <http://www.nafiqad.gov.vn/van-ban-moi/chi-111ao-111ieu-hanh/>. Các đơn vị triển khai cập nhật báo cáo hàng tháng và số liệu triển khai Thông tư 14 vào Phần mềm bắt đầu từ tháng 1/2014 (Trong quá trình sử dụng nếu có vướng mắc các đơn vị liên hệ với đồng chí Hoàng Minh; Tel: 0904978123 hoặc đồng chí Long, Tel: 0982176807 để được giải đáp).

- Về việc giao cán bộ đầu mối sử dụng và chịu trách nhiệm về số liệu của đơn vị:

Sở NN&PTNT cử 01 cán bộ là cán bộ Chi cục QLCL NLTS/Phòng Quản lý CL NLTS làm nhiệm vụ quản trị, tổng hợp số liệu (Nhiệm vụ chi tiết xin xem mục IV.2. Cán bộ quản trị); cử 01 cán bộ là Lãnh đạo Sở hoặc Lãnh đạo Chi cục QLCL NLTS có nhiệm vụ phê duyệt số liệu sau khi cán bộ quản trị tổng hợp số liệu và trình duyệt.

2. Thời hạn báo cáo:

- Báo cáo định kỳ hàng tháng và số liệu triển khai Thông tư 14 cập nhật vào Phần mềm trước ngày 25 hàng tháng.

- Riêng báo cáo sơ kết 6 tháng và tổng kết năm các đơn vị làm theo mẫu tại Phụ lục I gửi kèm và gửi bản giấy về Cục Quản lý CL NLTS trước ngày

15/06 (đối với báo cáo sơ kết) và gửi trước ngày **10/12** (đối với báo cáo tổng kết năm).

3. Nơi nhận báo cáo bản giấy:

Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản

Địa chỉ: Số 14, Ngõ 20, Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 04.44591866 Fax: 04.38317221

Email: kieuminh.nafi@mard.gov.vn/lamkieuminh@gmail.com

Yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, VP, QLCL.

KT. BỘ TRƯỞNG
PHỤ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Xuân Thu

Phụ lục I:
MẪU BÁO CÁO ĐỊNH KỲ 6 THÁNG/NĂM...
(Kèm theo công văn số **378** /BNN-QLCL ngày **08** tháng **02** năm 2014
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN TRỰC TIẾP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÊN ĐƠN VỊ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản 6 tháng đầu năm/năm... và Kế hoạch trọng tâm 6 tháng cuối năm/năm...

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC:

1. Công tác xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật

- a) Xây dựng chiến lược, đề án, dự án, chương trình:
- b) Xây dựng văn bản QPPL, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật:
- c) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch, mô hình sản xuất NLTS an toàn:

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về chất lượng VTNN& ATTP nông lâm thủy sản:

2.1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về chất lượng VTNN& ATTP nông lâm thủy sản:

TT	Số hội thảo/hội nghị	Số người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục	Đối tượng (người dân/ người sản xuất - kinh doanh...)

2.2. Sản xuất và đăng tải sản phẩm truyền thông về chất lượng VTNN& ATTP nông lâm thủy sản

TT	Sản phẩm truyền thông (*)	Số lượng	Nội dung/ thông điệp chính	Hình thức chuyển tải

Ghi chú: (*) Liệt kê đầy đủ các loại hình sản phẩm truyền thông như: tờ rơi, tờ dán, băng rôn, sản phẩm phát trên đài truyền thanh, đăng tải trên báo, phát trên đài truyền hình...

- *Đánh giá kết quả so với cùng kỳ năm trước* (về số lớp, số người tham dự, số sản phẩm truyền thông được phát hành, ảnh hưởng của hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về chất lượng VTNN& ATTP nông lâm thủy sản đến các đối tượng...):

3. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

3.1. Các chương trình giám sát ô nhiễm sinh học và tồn dư hóa chất trong nông sản, thủy sản:

Kết quả chương trình, so sánh số liệu giám sát với cùng kỳ năm trước (số mẫu, chỉ tiêu phân tích, mẫu và chỉ tiêu không đạt ATTP...)

3.2. Kiểm tra theo Kế hoạch triển khai Thông tư 14/2011/TT-BNNPTNT:

- Các đơn vị thống kê số liệu về tình hình triển khai vào Phần mềm cập nhật số liệu triển khai Thông tư 14/2011/TT-BNNPTNT

- *Đánh giá cụ thể về tình hình triển khai:*

+ Việc thống kê, lập danh sách cơ sở:

+ Việc kiểm tra, đánh giá phân loại cơ sở:

+ Việc công khai kết quả kiểm tra:

+ Việc cấp, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện cho các cơ sở xếp loại

A/ B:

+ Xử lý các cơ sở loại C, tái kiểm tra loại C:

+ Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai:

3.3. Thanh, kiểm tra liên ngành/đột xuất

a. Kết quả thanh, kiểm tra đột xuất:

Loại hình cơ sở	Tổng số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở không đạt yêu cầu	Lý do vi phạm	Biện pháp xử lý
Thủy sản				
Nông sản nguồn gốc động vật				
Nông sản nguồn gốc thực vật				
Vật tư NN				



b. Kết quả thanh, kiểm tra liên ngành:

Loại hình cơ sở	Tổng số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở không đạt yêu cầu	Lý do vi phạm	Biện pháp xử lý
...				

c. Tổng số mẫu kiểm tra, phân tích chất lượng, ATTP:

Loại mẫu	Tổng số mẫu lấy	Số mẫu vi phạm	Lý do vi phạm	Biện pháp xử lý
Thủy sản				
Nông sản nguồn gốc động vật				
Nông sản nguồn gốc thực vật				
Vật tư nông nghiệp				

4. Tình hình áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (như VietGAP, GlobalGAP, GMP, HACCP, ISO 22000...)

Các đơn vị thống kê số liệu về tình hình triển khai vào Phần mềm cập nhật số liệu triển khai Thông tư 14/2011/TT-BNNPTNT

5. Giải quyết các sự cố gây mất an toàn thực phẩm trong nước

6. Tăng cường năng lực

6.1. Về tổ chức, bộ máy:

6.2. Về nhân sự:

6.3. Về cơ sở vật chất, kỹ thuật:

6.4. Về năng lực kiểm nghiệm, xét nghiệm:

6.5. Về đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ:

TT	Số lớp	Nội dung	Số người tham dự	Đối tượng
...				

7. Tình hình triển khai chương trình mục tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm 6 tháng đầu năm/năm ...

STT	Nhiệm vụ được giao năm ...	Kinh phí được giao năm ...	Kết quả thực hiện (tính đến tháng .../năm...)
...			

II. ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm
2. Tồn tại, hạn chế

III. KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM/ NĂM...:

1. Công tác xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật

- a) Xây dựng chiến lược, đề án, dự án, chương trình:
- b) Xây dựng văn bản QPPL, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật:
- c) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch, mô hình sản xuất NLTS an toàn:

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về chất lượng VTNN& ATTP nông lâm thủy sản:

2.1. *Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về chất lượng VTNN& ATTP nông lâm thủy sản:*

2.2. *Sản xuất và đăng tải sản phẩm truyền thông về chất lượng VTNN& ATTP nông lâm thủy sản*

3. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

3.1. *Các chương trình giám sát ô nhiễm sinh học và tồn dư hóa chất trong nông sản, thủy sản:*

3.2. *Kiểm tra theo Kế hoạch triển khai Thông tư 14/2011/TT-BNNPTNT:*

3.3. *Thanh, kiểm tra liên ngành/đột xuất*

4. **Tình hình áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (như VietGAP, GlobalGAP, GMP, HACCP, ISO 22000...)**

5. Giải quyết các sự cố gây mất an toàn thực phẩm trong nước

6. Tăng cường năng lực

- 6.1. Về tổ chức, bộ máy:
- 6.2. Về nhân sự:
- 6.3. Về cơ sở vật chất, kỹ thuật:
- 6.4. Về năng lực kiểm nghiệm, xét nghiệm:
- 6.5. Về đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ:

7. **Tình hình triển khai chương trình mục tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm năm ...**



IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:

- Cục Quản lý CLNLS&TS (để t/hợp báo cáo Bộ).
- Lưu VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)



7